TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Châu Trường L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện L, tỉnh Đ. Tạm trú: Số 603, đường 7A, tổ 12, ấp R, xã T, thị xã C, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh V. Tạm trú: Số 39, đường 36, khu phố 2, phường H, thành phố M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2023, ông Châu Trường L và bà Nguyễn Thị Thanh N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Châu Trường L và bà Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Châu Trường L và bà Nguyễn Thị Thanh N thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung tên Châu Trường S, sinh ngày 31/12/2017. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L cấp dưỡng nôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Trường L và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Châu Trường S, sinh ngày 31/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Châu Trường L thoả thuận ông Châu Trường L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Châu Trường L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Châu Trường L phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, ông Châu Trường L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông L lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà N thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với ông L. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Châu Trường L mỗi người phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003214 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND xã R, huyện L, tỉnh Đ;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên